

ẢNH HƯỞNG CỦA GIÁ DẦU THÔ VÀ ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM

Nguyễn Anh Đức, Nguyễn Thị Thủy Tiên, Nguyễn Hương Chi

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Email: ducna@pvn.vn

<https://doi.org/10.47800/PVJ.2020.11-03>

Tóm tắt

Ngành công nghiệp dầu khí đang trải qua cuộc khủng hoảng giá dầu lần thứ 3 trong vòng 12 năm. Hoàn toàn khác so với các cuộc khủng hoảng giá dầu trước đây, cuộc khủng hoảng “kép” năm 2020 diễn ra khi nguồn cung vượt quá nhu cầu và đại dịch Covid-19 bùng phát. Mức độ ảnh hưởng và thời điểm kết thúc của cuộc khủng hoảng này khó dự báo, tuy nhiên có thể thấy rằng ngay cả khi có thay đổi cơ bản, ngành công nghiệp dầu khí sẽ khó có thể quay lại thời kỳ phát triển mạnh mẽ như trước đây. Mặc dù đang trải qua cuộc khủng hoảng lớn về giá, dầu thô vẫn đang là nhiên liệu hàng đầu thế giới. Ngành công nghiệp dầu khí cần phải có các bước chuyển đổi mạnh mẽ để điều hành hoạt động an toàn và có lợi nhuận trong điều kiện khó khăn nhất.

Bài báo đánh giá lịch sử biến động giá dầu thô gần đây, phân tích ảnh hưởng của khủng hoảng giá dầu thô và đại dịch Covid-19 đến sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp để Tập đoàn phát triển bền vững.

Từ khóa: Giá dầu, khủng hoảng, Covid-19, thăm dò khai thác dầu khí.

1. Lịch sử biến động của giá dầu thô từ trước đến nay

Khủng hoảng giá dầu đã xảy ra nhiều lần trong lịch sử do nhiều nguyên nhân khác nhau [1] (Hình 1). Các cuộc khủng hoảng giá dầu gần đây gồm:

- Cuộc khủng hoảng năng lượng năm 1973 và 1979 xảy ra khi các nước phương Tây, đặc biệt là Mỹ, Canada, Tây Âu, Australia và New Zealand, đối mặt với tình trạng thiếu xăng dầu đáng kể, cũng như giá cả tăng cao.

- Cú sốc giá dầu năm 1990 do hệ quả của việc Iraq xâm lược Kuwait vào ngày 2/8/1990. Cú sốc chỉ kéo dài 9 tháng, thời gian ngắn hơn so với các cuộc khủng hoảng dầu mỏ những năm 1970, nhưng việc giá dầu thô tăng đột biến vẫn góp phần vào suy thoái đầu thập niên 1990.

- Khủng hoảng năng lượng những năm 2000 do nhiều yếu tố như căng thẳng ở Trung Đông, nhu cầu tăng từ Trung Quốc, đồng USD mất giá, trữ lượng sụt giảm và đầu cơ tài chính, suy thoái kinh tế khiến nhu cầu năng lượng giảm xuống vào cuối năm 2008.

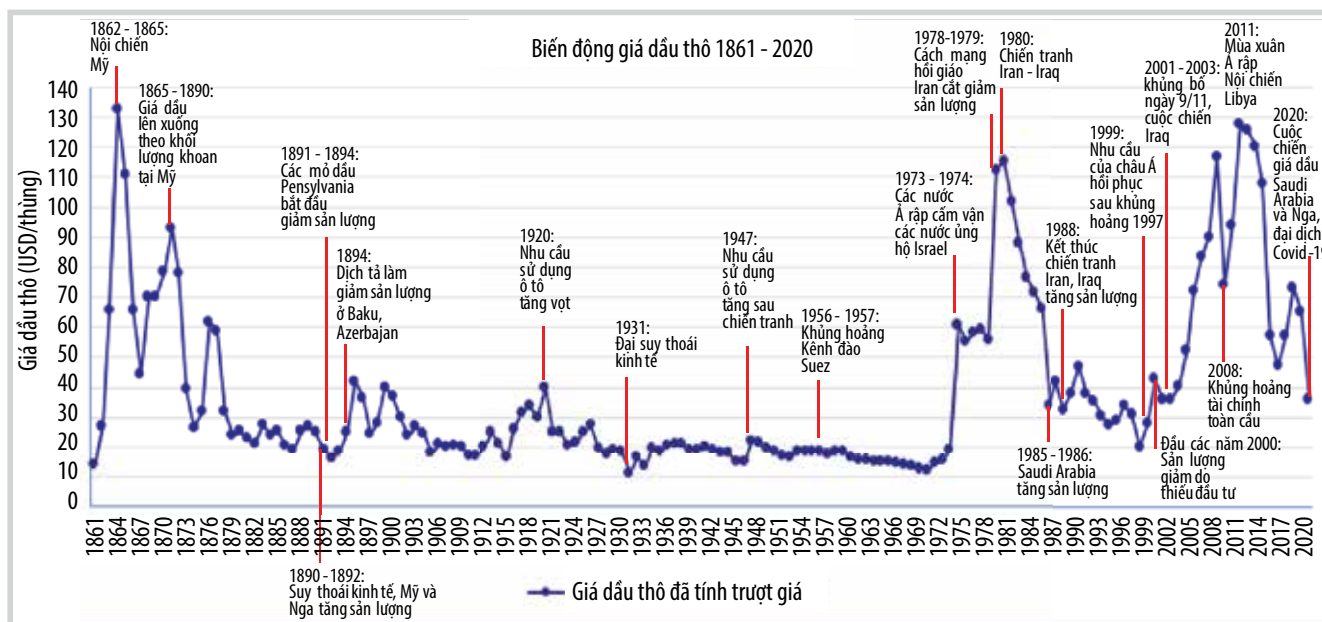
Trong vòng 30 năm gần đây (từ 1988 đến nay) quá trình biến động của giá dầu thô có thể được chia thành 3 giai đoạn chính (Hình 2): Giai đoạn 1 (1988 - 1998) với xu hướng đi ngang của giá dầu; giai đoạn 2 (1998 - 2008) với xu hướng tăng liên tục do yếu tố nguồn cầu dầu thô gắn với tốc độ tăng trưởng kinh tế thần tốc của Trung Quốc; giai đoạn 3 (2008 - 2020) với biến động của giá dầu bắt đầu nhanh và mạnh hơn với xu hướng giảm ngày càng hiện rõ.

2. Khủng hoảng giá dầu thô và đại dịch Covid-19 năm 2020

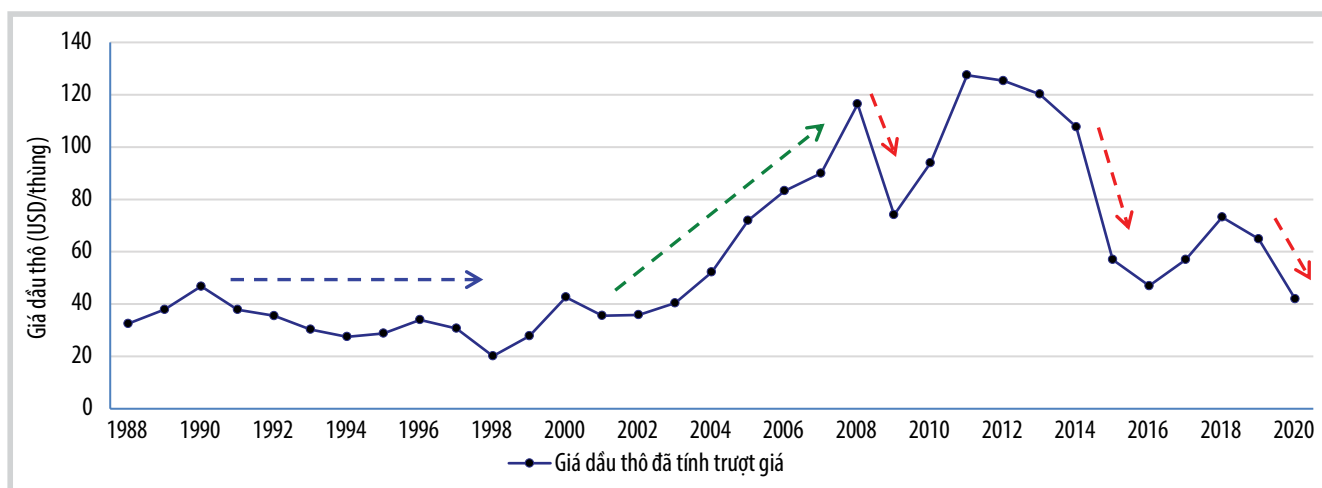
Khủng hoảng giá dầu thô năm 2020 là cuộc chiến kinh tế bắt đầu vào ngày 8/3/2020 từ việc Saudi Arabia đáp trả việc Liên bang Nga từ chối giảm sản lượng dầu để giữ giá ở mức vừa phải. Cuộc xung đột kinh tế này đã khiến giá dầu sụt giảm mạnh nhất trong vòng 30 năm. Lần đầu tiên trong lịch sử giá dầu thế giới giảm xuống dưới 0 USD/thùng do không thể dừng hoàn toàn việc khai thác dầu dẫn tới cung lớn hơn nhu cầu so với cầu và không đủ chỗ để lưu trữ dầu nên bên “bán dầu” sẵn sàng trả tiền cho “bên mua”: Ngày 20/4/2020, giá dầu WTI giao tháng 5 ở mức -37,63 USD/thùng tại Sàn giao dịch hàng hóa New York [3]. Tiếp đó, đại dịch Covid-19



Ngày nhận bài: 20/10/2020. Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/10 - 16/11/2020.
Ngày bài báo được duyệt đăng: 16/11/2020.



Hình 1. Biến động giá dầu thô giai đoạn 1861 - 2020 [1, 2]



Hình 2. Biến động giá dầu thô giai đoạn 1988 - 2020 [2]

bùng phát ở nhiều nước khiến nhu cầu tiêu thụ dầu giảm, nguồn cung trì trệ do các nhà máy ngừng hoạt động.

Trong đầu tháng 3/2020, giá dầu WTI giảm 34% và dầu Brent giảm 24%. Cuộc chiến giá cả được kích hoạt bởi cuộc đối thoại bất thành giữa Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ OPEC và Liên bang Nga (còn gọi là OPEC+) về đề xuất cắt giảm sản xuất dầu giữa đại dịch Covid-19. Giá dầu đã giảm 30% kể từ đầu năm do nhu cầu giảm. Cuộc chiến giá cả là một trong những nguyên nhân và hậu quả chính của sự suy giảm lớn của thị trường chứng khoán toàn cầu.

2.1. Ảnh hưởng tức thời của khủng hoảng giá dầu thô và đại dịch Covid-19 năm 2020

Trong khi tác động dài hạn đến nhu cầu và giá cả hàng hóa vẫn chưa thể xác định thì giá dầu hiện tại thực

sự là cơn ác mộng cho công nghiệp dầu khí. Khi giá dầu ngày càng giảm sâu, ngành dầu khí được coi như ở chế độ “tồn tại” (survival mode).

2.1.1. Ảnh hưởng đến đầu tư lĩnh vực thăm dò khai thác dầu khí (E&P)

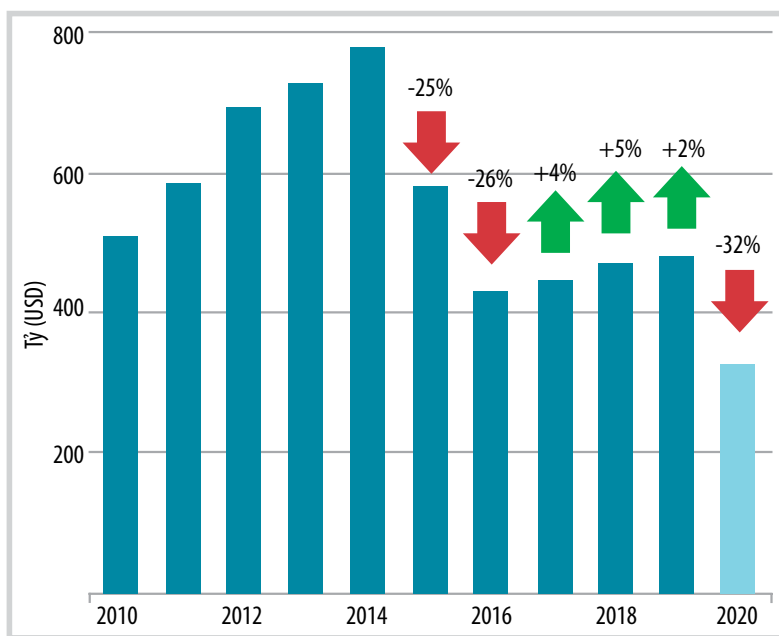
- Lĩnh vực E&P phải đối mặt với các thách thức chưa từng thấy. Cuộc khủng hoảng lần này dù có điểm tương đồng như các năm 2015 - 2016, nhưng môi trường vĩ mô rất khác. Cắt giảm đầu tư phải thực hiện ngay lập tức và mạnh mẽ, mức giảm đầu tư lĩnh vực E&P toàn cầu có thể hơn 25% [4]. Các hoạt động thăm dò bị cắt giảm; chi phí điều hành và các chi phí cố định khác phải được rà soát, giám sát chặt chẽ.

- Khủng hoảng giá dầu có thể làm cho ngành công

ngành đá phiến Mỹ phá sản. Khoảng 9.000 doanh nghiệp khí đá phiến của Mỹ đang nằm trong tay chủ nợ là các ngân hàng [3]. Hiện nay, Mỹ là nước sản xuất dầu lớn nhất thế giới nhờ mở rộng sản xuất ngành công nghiệp đá phiến. Theo Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA), trong năm 2019, Mỹ đã sản xuất 2,8 tỷ thùng dầu đá phiến (khoảng 7,7 triệu thùng/ngày) [3]. Trong thời kỳ hưng thịnh, các doanh nghiệp sản xuất dầu đá phiến đã liên tục vay tiền để mở rộng sản xuất, tăng sản lượng và phải chịu “cú sốc” lớn khi giá dầu lao dốc. Nếu số doanh nghiệp dầu đá phiến phá sản tăng mạnh (42 công ty đã phá sản trong năm 2019), 1 cuộc khủng hoảng có thể nổ ra trong lĩnh vực tài chính, khá giống cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008.

- Theo Wood Mackenzie, để đối phó với suy thoái, các công ty dầu khí quốc gia (NOC) đã cắt giảm trung bình 26% ngân sách thăm dò trong năm nay [5]. Kết quả này dựa trên số liệu của 11 NOCs gồm: CNPC, PetroChina, CNOOC (Trung Quốc), PTTEP (Thái Lan), Petronas (Malaysia), ONGC (Ấn Độ), Qatar Petroleum (Qatar), Rosneft và Gazprom (Nga), Petrobras (Brazil) và Pemex (Mexico). Biện pháp này có thể chỉ là một động thái ngắn hạn vì thăm dò là lĩnh vực quan trọng của các NOC trong dài hạn, công tác thăm dò sẽ phục hồi khi cuộc suy thoái qua đi. Các NOC đã chi trung bình 17% tổng ngân sách đầu tư thượng nguồn cho công tác thăm dò trong giai đoạn 2015 - 2019, trong khi số liệu này của các công ty dầu mỏ quốc tế (IOC) là 8%. Các NOC chủ yếu phải thực hiện trọng trách lớn do chính phủ giao và phải cắt giảm đầu tư cho thăm dò ở nước ngoài, ưu tiên thăm dò trong nước. Nhiều NOC ưu tiên hàng đầu cho việc đem lại doanh thu và đóng góp cho ngân sách chính phủ.

- Trong 9 tháng đầu năm 2020, các công ty dầu khí đều lỗ (cá biệt chỉ có Saudi Aramco tuy vẫn lãi 35,2 tỷ USD nhưng cũng giảm 48,7% so với 9 tháng đầu năm 2019) và phải cắt giảm mạnh đầu tư, thường là khoảng 20 - 30%, có công ty cắt giảm tới 35 -



Hình 3. Dự báo đầu tư lĩnh vực E&P toàn cầu năm 2020 [6]

40% (Bảng 1). Số liệu của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) [6] cho thấy đầu tư lĩnh vực thượng nguồn toàn cầu năm 2020 dự kiến giảm khoảng 32% so với năm 2019 (Hình 3 và 4).

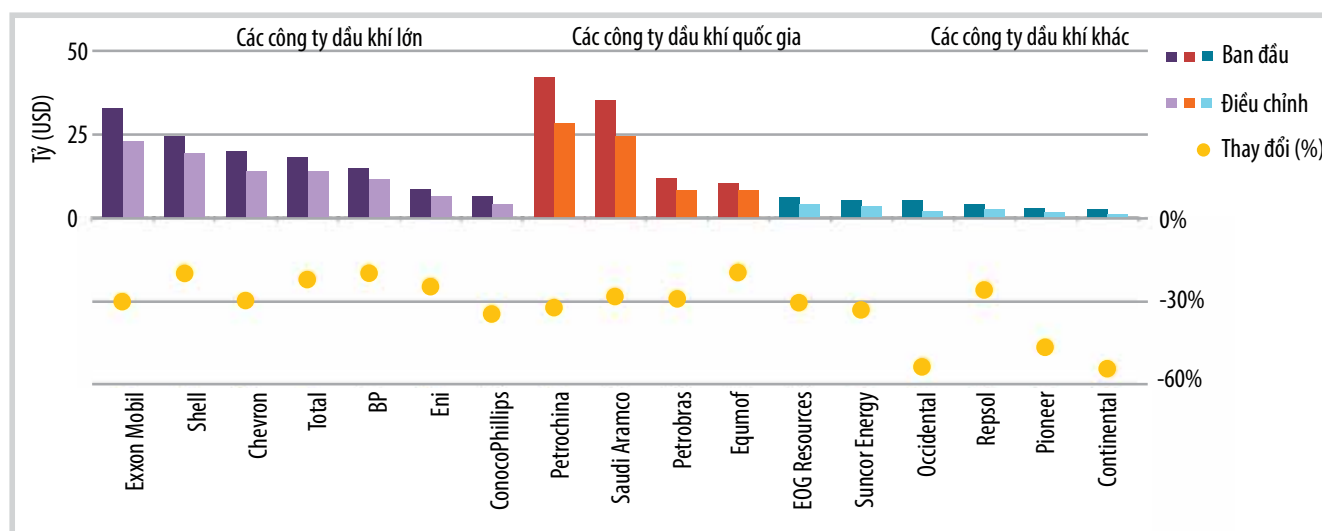
- Theo số liệu của Baker Hughes ngày 25/11/2020, số lượng giàn khoan hoạt động tại Mỹ là 320 (giảm 482 giàn - giảm 60% so với cùng thời điểm năm 2019), Canada là 102 (giảm 24 giàn - giảm 19% so với cùng thời điểm năm 2019), các nơi khác trên thế giới là 656 (giảm 474 giàn - giảm 41,9% so với cùng thời điểm năm 2019).

- Các công ty dịch vụ thăm dò khai thác dầu khí còn chịu ảnh hưởng trầm trọng hơn cả các công ty điều hành thăm dò khai thác dầu khí. Năm 2020, lĩnh vực dịch vụ phải đối phó với tỷ suất lợi nhuận thấp, cung vượt cầu. Kết quả 9 tháng đầu năm 2020 cho thấy các công ty dịch vụ dầu khí lỗ nhiều nhất là Schlumberger (-10,89 tỷ USD), Baker Hughes (-10,58 tỷ USD), Halliburton (-2,72 tỷ USD) (Bảng 1).

- Trong ngắn hạn, các công ty, chính phủ và các bên liên quan có thể sẽ tiếp tục sản xuất và chịu thua lỗ với hy vọng giá sẽ nhanh chóng tăng trở lại. Tuy nhiên, nếu tình trạng thừa cung, không có cầu và đấu tranh giành thị phần tiếp tục diễn ra mạnh mẽ hơn tình hình khó có thể thay đổi như kỳ vọng.

- Các nền kinh tế chủ yếu dựa vào dầu mỏ bị thâm hụt ngân sách trầm trọng. Một trong các biện pháp để được áp dụng để giảm giá thành khai thác là tăng sản lượng, tuy nhiên điều này có vẻ là nghịch lý khi giá dầu đang giảm sâu. Nếu giá dầu không tăng trở lại, các công ty chắc chắn phải xem xét việc tạm dừng khai thác. Với sự phức tạp về kỹ thuật cũng như chi phí liên quan đến việc khởi động lại quá trình khai thác, khi việc khai thác được khởi động lại, nguồn cung dầu phần nào không thể phục hồi như trước.

- Theo báo cáo nghiên cứu “Global upstream M&A Report” của



Hình 4. Điều chỉnh đầu tư lĩnh vực E&P toàn cầu năm 2020 [6]

Bảng 1. Lợi nhuận 9 tháng đầu năm 2020 và điều chỉnh đầu tư của các công ty dầu khí, dịch vụ dầu khí

TT	Công ty	Lợi nhuận (tỷ USD)				Thực hiện 2019	Chi phí đầu tư Capex (tỷ USD)					
		9 tháng đầu năm					Kế hoạch 2020	Thực hiện 9 tháng đầu năm		Thay đổi so với 2019 (%)		
		2020	2019	Tăng/giảm	Tăng/giảm (%)			Kế hoạch ban đầu	Kế hoạch điều chỉnh		2020	2019
1	Rosneft	-2,10	8,50	-10,60	-124,7	15,10	15,90	10,40	-34,6	8,00	9,70	-17,5
2	Gazprom	NA	11,52			20,60	17,50	10,70	-38,9	NA	18,84	
3	Lukoil	0,59	6,31	-5,72	-90,7	7,10	8,70	4,90	-43,7	4,75	4,83	-1,8
4	Saudi Aramco	35,02	68,19	-33,18	-48,7	32,80	37,50	27,00	-28,0	20,03	22,59	-11,4
5	ExxonMobil	-2,37	8,65	-11,02	-127,4	30,00	33,00	23,00	-30,3	16,60	22,69	-26,8
6	Chevron	-4,90	9,53	-14,42	-151,4	19,00	20,00	14,00	-30,0	10,30	15,00	-31,3
7	ConocoPhillips	-0,84	3,21	-4,04	-126,2	6,60	6,60	4,30	-34,8	3,70	5,00	-26,0
8	Shell	-17,67	14,88	-32,54	-218,7	25,00	25,00	20,00	-20,0	12,32	17,04	-27,7
9	Total S.A.	2,75	8,66	-5,91	-68,2	19,20	18,00	14,00	-22,2	8,46	13,24	-36,1
10	BP	-21,66	4,01	-25,67	-640,6	15,00	15,00	12,00	-20,0	9,10	11,30	-19,5
11	Eni	-7,51	2,49	-10,00	-401,8	9,09	9,40	7,05	-25,0	4,40	6,18	-28,8
12	Equinor	-3,17	2,08	-5,25	-252,3	10,00	10,00	8,50	-15,0	5,99	7,38	-18,8
13	Repsol	0,21	1,84	-1,62	-88,4	10,00	10,00	8,50	-15,0	1,94	2,59	-25,3
14	Petronas	-4,89	8,70	-13,59	-156,2	11,40	11,40	9,00	-21,1	5,53	6,91	-20,0
15	Schlumberger	-10,89	-10,47	-0,42	-4,0	1,70	1,60	1,20	-25,0	0,86	1,23	-30,2
16	Halliburton	-2,72	0,52	-3,24	-619,1	1,20	1,20	0,80	-33,3	0,51	1,12	-54,4
17	Baker Hughes	-10,58	0,08	-10,66	-13326,3	1,24	1,20	0,96	-20,0	0,66	0,67	-1,8
	Cộng*	-50,72	137,17	-187,89	-137,0	214,43	224,50	165,61	-26,2	113,14	147,47	-23,3

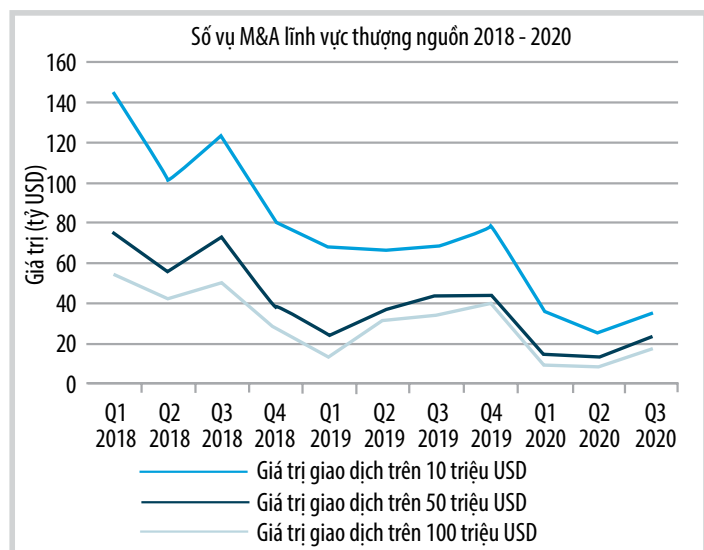
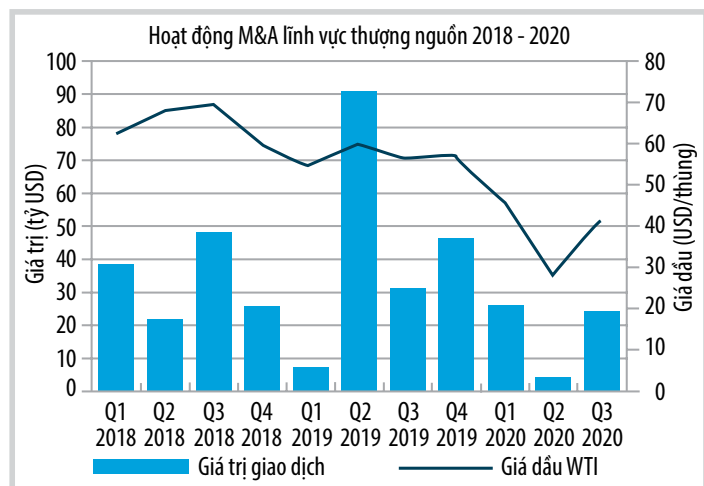
Ghi chú *: Không tính số liệu của Gazprom. Nguồn: Báo cáo kết quả kinh doanh Quý I, II, III/2020 của các công ty.

Evaluate Energy hợp tác với Deloitte [7, 8], khủng hoảng giá dầu và đại dịch Covid-19 có tác động lớn đến hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) trong lĩnh vực E&P toàn cầu. Số lượng và tổng giá trị các thương vụ trong 9 tháng đầu năm 2020 giảm đáng kể so với năm 2019. Tổng giá trị của các giao dịch trên khắp thế giới chỉ đạt 21 tỷ USD trong Quý I/2020 (bằng gần 48% trung bình 4 quý năm 2019), đạt 4 tỷ USD trong Quý II/2020 (giảm 96% so với Quý I/2020 và bằng khoảng 9% trung bình 4 quý năm

2019) và đạt 24 tỷ USD trong Quý III/2020 (tuy tăng 500% so với Quý II/2020, nhưng cũng chỉ bằng khoảng 55% trung bình 4 quý năm 2019) (Hình 5).

2.1.2. Ảnh hưởng đến các lĩnh vực khác

- Lĩnh vực lọc hóa dầu: Khủng hoảng giá dầu ảnh hưởng lớn đến các nhà máy lọc dầu và giao thông vận tải. Theo Flightradar24 đến cuối tháng 5/2020 chỉ có khoảng 95.000 chuyến bay trên toàn thế giới; giảm khoảng 46%



Hình 5. Hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) lĩnh vực E&P 2018 - 2020 [7, 8]

so với tuần đầu tháng 3/2020. Sự sụt giảm nhu cầu đối với nhiên liệu đã tác động mạnh đến các nhà máy lọc dầu và làm tăng mối lo ngại về khả năng trữ dầu thô và các sản phẩm lọc dầu. Các nhà máy lọc dầu phản ứng bằng cách cắt giảm thời gian hoạt động và ưu tiên các loại nhiên liệu nhất định. Ở châu Âu, tỷ lệ sử dụng nhà máy lọc dầu giảm xuống mức 10%, một số quốc gia (Bồ Đào Nha, Italy) tạm dừng hoàn toàn các nhà máy lọc dầu. Tại Mỹ, một số nhà máy lọc dầu đã bị đóng cửa, không xác định thời gian trở lại sản xuất. Mặc dù giá dầu giảm, nhiều nhà máy lọc dầu không thể ngừng hoạt động, bởi sau đó phải mất tới nhiều tháng để khởi động lại các nhà máy. Các đơn hàng nhập dầu thô thường có thời hạn thực hiện 2 - 3 năm và các nhà máy lọc dầu cũng không thể chấm dứt hợp đồng nhập khẩu dầu thô đã ký. Ví dụ Hàn Quốc - đất nước phụ thuộc hoàn toàn vào dầu thô nhập khẩu, sản phẩm hóa dầu chiếm tỷ trọng đáng kể trong các mặt hàng xuất khẩu của Hàn Quốc. Bốn nhà máy lọc dầu hàng đầu Hàn Quốc tổn thất 2,7 tỷ USD chỉ trong Quý I/2020 [3].

- Lĩnh vực điện: Tác động đối với nhu cầu điện không trực tiếp, nhưng vẫn rất đáng kể: các quốc gia áp dụng hạn chế đi lại thường thấy mức sử dụng điện giảm khoảng 15% (theo IEA). Có dấu hiệu cho thấy nhu cầu năng lượng tái tạo có khả năng phục hồi tốt hơn. Nhu cầu điện của Trung Quốc trong 2 tháng đầu năm 2020 đã giảm 8,2% so với cùng kỳ năm ngoái, nhưng sản lượng điện gió chỉ giảm 0,2% và sản lượng điện mặt trời tăng 12% [9]. Sự thay đổi của nhu cầu năng lượng phụ thuộc vào mức độ suy thoái kinh tế và phản ứng của chính phủ các nước.

2.2. Ảnh hưởng lâu dài của khủng hoảng giá dầu và đại dịch, xu thế năng lượng

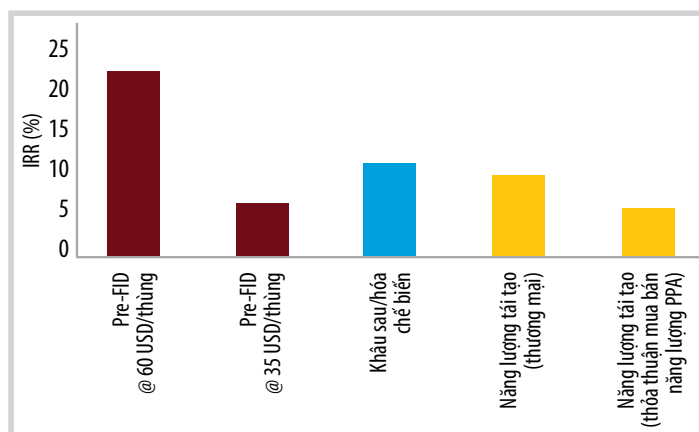
Dự báo đến cuối năm 2030, môi trường vĩ mô trở nên ngày càng khó khăn hơn. Tăng trưởng nhu cầu hydrocarbon, đặc biệt là dầu, sẽ đạt đỉnh vào năm 2030 và sau đó bắt đầu giảm chậm [9]. Việc cắt giảm ngân sách cho thăm dò, khai thác dầu khí sẽ có tác động trực tiếp đến sản lượng khai thác một vài năm tới. Tăng trưởng sản lượng dầu của Mỹ đã chững lại trong vài tháng tới và sau đó bắt đầu giảm đáng kể vào Quý III/2020. Đến khoảng cuối năm 2021, sản lượng dầu của Mỹ sẽ thấp hơn đáng kể so với hiện nay.

Khí tự nhiên và LNG sẽ có vai trò lớn hơn trong quá trình chuyển đổi năng lượng, được hỗ trợ bởi sự tăng trưởng nhu cầu liên tục trong thập kỷ tới. Tuy nhiên, việc tăng công suất dự kiến và tiềm năng LNG trong cả thập kỷ sẽ tạo thêm áp lực và biến động về giá hợp đồng LNG toàn cầu và do đó là giá khí đốt. Về lâu dài (sau năm 2035), khí đốt sẽ phải đối mặt với áp lực tương tự như dầu khí kinh tế phát triển [10].

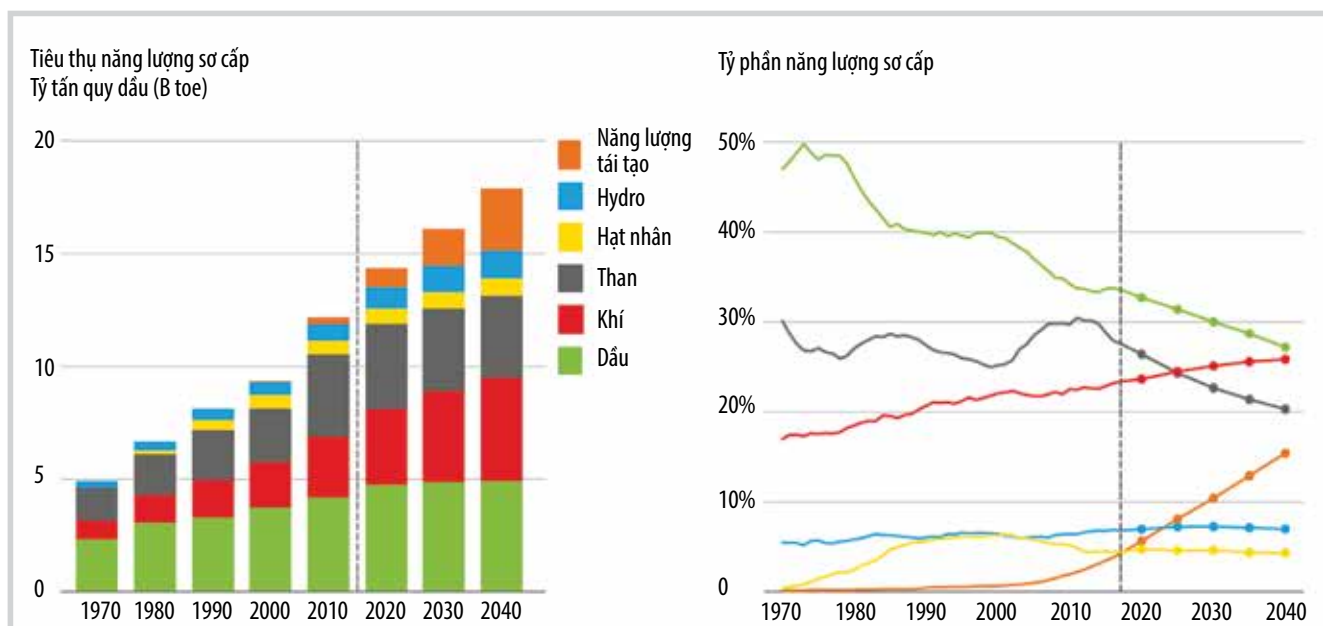
Đối với năng lượng tái tạo, tác động ít rõ ràng hơn. Sự sụt giảm giá dầu có thể làm dòng vốn đầu tư hướng tới năng lượng tái tạo (Hình 6). Với giá 60 USD/thùng, tỷ suất lợi nhuận trung bình của các dự án khai thác dầu có thể cao hơn các dự án năng lượng tái tạo. Nhưng với giá 35 USD/thùng, lợi nhuận trung bình từ các dự án năng lượng tái tạo có thể cao hơn các dự án khai thác dầu [9]. Đa dạng hóa nguồn năng lượng sang sản xuất năng lượng sạch có thể đảm bảo sự tồn tại lâu dài của các công ty năng lượng. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, năng lượng tái tạo cũng đang đối mặt với một số thách thức nghiêm trọng do hậu quả của Covid-19 và suy thoái kinh tế. Khi các doanh nghiệp (khách hàng chính của thị trường năng lượng tái tạo) gặp khó khăn về tài

chính và không cần nhiều điện năng, có khả năng phải xem xét lại các khoản đầu tư của mình.

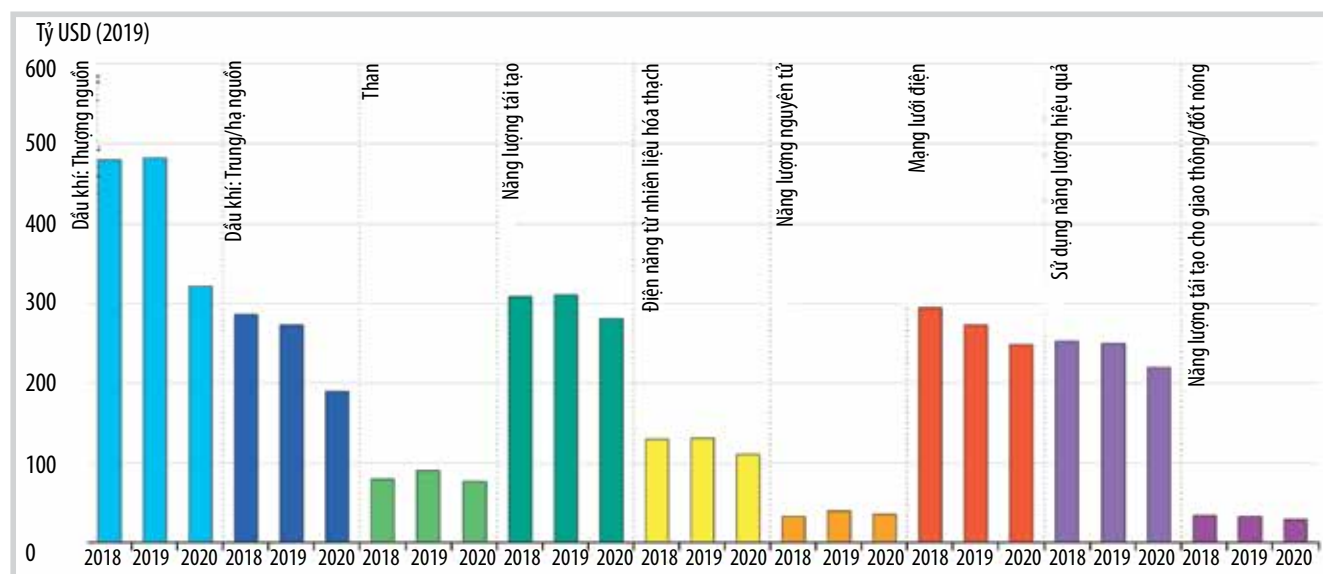
Vấn đề biến đổi khí hậu và môi trường, các thách thức của quá trình chuyển đổi năng lượng luôn hiện hữu. Quá trình đổi mới đã làm giảm chi phí sản xuất năng lượng gió, năng lượng mặt trời và pin. Việc chuyển đổi năng lượng và phi carbon hóa (decarbonization) thậm chí có thể được đẩy nhanh hơn bởi cuộc khủng hoảng hiện tại [10]. Dự báo đến năm 2040, nhu cầu tiêu thụ về dầu thế giới giảm từ 50% (những năm 1970) xuống còn hơn 30%, nhu cầu khí tăng từ 18% lên 28%, đặc biệt nhu cầu về năng lượng tái tạo sẽ tăng trưởng mạnh nhất. Với xu



Hình 6. Tỷ lệ hoàn vốn IRR các dự án năng lượng [9]



Hình 7. Nhu cầu tiêu thụ năng lượng sơ cấp [11]



Hình 8. Đầu tư các dạng nguồn cung nhiên liệu toàn cầu giai đoạn 2018 - 2020 [6]

thể sử dụng các nguồn năng lượng carbon thấp trên toàn cầu (Hình 7 và 8), các công ty dầu khí ngày nay có xu thế chuyển dịch thành các công ty năng lượng. Ngành công nghiệp dầu khí cần phải có các bước chuyển đổi cấu trúc mạnh mẽ, đổi mới và điều hành hoạt động an toàn và có lợi nhuận trong điều kiện khó khăn nhất. Các công ty dầu khí cần đánh giá, cơ cấu lại danh mục đầu tư và chuyển đổi mô hình hoạt động để thích ứng với các biến động trên toàn cầu.

2.3. Nỗ lực của các chính phủ để hỗ trợ doanh nghiệp đối phó với giá dầu thấp và hạn chế ảnh hưởng của cuộc suy thoái

Ngày 22/4/2020, giá dầu thế giới đã tăng trở lại trước những dự báo về cắt giảm sản lượng dầu do thiếu bể chứa và hy vọng nới lỏng các biện pháp hạn chế di chuyển ở nhiều nước. Tuy nhiên, nhu cầu dầu thô về cơ bản không thay đổi. Khi nguồn cung dầu thô dư thừa, giá dầu quốc tế có thể tiếp tục giảm. Mặc dù khó có thể giảm sâu như trước, nhưng chỉ khi cuộc khủng hoảng do dịch Covid-19 hạ nhiệt, giá dầu mới có khả năng tăng trở lại. Nhu cầu về dầu, khí đốt và năng lượng đang phục hồi ở Trung Quốc, nhưng giảm mạnh ở các nước khác. Sự can thiệp của chính phủ các nước để ngăn chặn thảm họa kinh tế nói chung và hỗ trợ công nghiệp dầu khí nói riêng là rất quan trọng.

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của các nước sẽ bị giảm đáng kể; lực lượng lao động mất việc làm, cần được trả trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp tăng mạnh. Chính phủ các nước cần hỗ trợ người dân và đặc biệt là các doanh nghiệp để có thể sống sót cho đến khi kinh tế phục hồi trở lại. Chính sách kinh tế của chính phủ các nước có vai trò rất quan trọng trong việc xác định thời gian và mức độ hồi phục của nền kinh tế khi các biện pháp ngăn chặn được dỡ bỏ. Các ngân hàng trung ương trên khắp thế giới đã, đang cắt giảm lãi suất và công bố kế hoạch hỗ trợ các ngân hàng và mua lại tài sản. Chính phủ nhiều nước đã đưa ra các gói tài chính trên phạm vi rộng để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân.

Kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát tại Mỹ, Quốc hội Mỹ đã thông qua 3 dự luật cứu trợ kinh tế, trong đó có gói cứu trợ lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ trị giá hơn 2.000 tỷ USD hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nhỏ và các ngành công nghiệp chống chọi với sự gián đoạn kinh tế [12]. Ngày 23/4/2020, Chính phủ Đức công bố gói hỗ trợ kinh tế 10 tỷ EUR (10,8 tỷ USD) chi trả các khoản trợ cấp thất nghiệp phát sinh và các biện pháp cắt giảm thuế mới nhằm hỗ trợ doanh nghiệp [13]. Ngày 13/5/2020, Chính phủ Italy thông qua gói kích thích kinh tế 55 tỷ EUR (gần

60 tỷ USD) hỗ trợ các doanh nghiệp và người dân [14]. Tại Việt Nam, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 10/4/2020 thông qua gói tài chính 62.000 tỷ đồng (~2,65 tỷ USD) lần đầu tiên hỗ trợ trực tiếp cho người dân gặp khó khăn vì Covid-19.

3. Xu hướng biến động của giá dầu

Trên toàn thế giới hiện có khoảng 100 quốc gia sản xuất dầu thô. Theo thông tin của EIA, năm 2019, 5 quốc gia chiếm khoảng một nửa tổng sản lượng dầu thô của thế giới, bao gồm: Mỹ (15%), Nga (13%), Saudi Arabia (12%), Iraq (6%) và Canada (5%) [15]. Các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu dầu trong tương lai gần bao gồm:

- Nền kinh tế thế giới vẫn sử dụng dầu, phần lớn nhu cầu về nhiên liệu chỉ bị suy giảm tạm thời. Tuy nhiên, tình trạng kinh tế các nước khó khăn hơn, đi lại quốc tế vẫn hạn chế cũng như các chính sách kiểm soát biến đổi khí hậu mạnh mẽ hơn khiến nhu cầu dầu về dài hạn dù ngày càng tăng nhưng chậm hơn so với trước đại dịch [16].

- Những thay đổi trong hoạt động của con người cũng làm thay đổi nhu cầu tiêu thụ xăng dầu. Nhu cầu dầu sẽ phụ thuộc rất lớn vào các yếu tố như: việc tìm ra và đưa vào sử dụng vaccine Covid-19, thời điểm quyết định mở cửa trở lại nền kinh tế của các chính phủ, sự phục hồi của giao thông, tỷ lệ thất nghiệp và tỷ lệ người lao động làm việc tại nhà...

EIA dự báo nguồn cung dầu toàn cầu sẽ vượt quá nhu cầu vào cuối năm 2020, giá dầu có thể tăng đều bắt đầu trong nửa cuối năm nay (Hình 9). EIA dự báo giá dầu thô Brent (Hình 10) sẽ tăng lên mức trung bình 32 USD/thùng trong nửa cuối năm 2020 và trung bình 48 USD/thùng vào năm 2021, đạt mức 54 USD/thùng vào cuối năm 2021 [17].

Eni (Italy) dự báo giá dầu thô Brent ở mức 45 USD/thùng năm 2020 và 55 USD/thùng năm 2021 [18]. S&P Global Ratings trong các dự báo đã lấy trường hợp cơ sở (base case) giá dầu Brent là 30 USD/thùng cho khoảng thời gian còn lại của năm 2020, 50 USD/thùng năm 2021 và 55 USD/thùng năm 2022 [19]. Wood Mackenzie dự báo giá dầu trung bình cả năm 2020 là 36 USD/thùng, năm 2021 là 46 USD/thùng [20] (Hình 11).

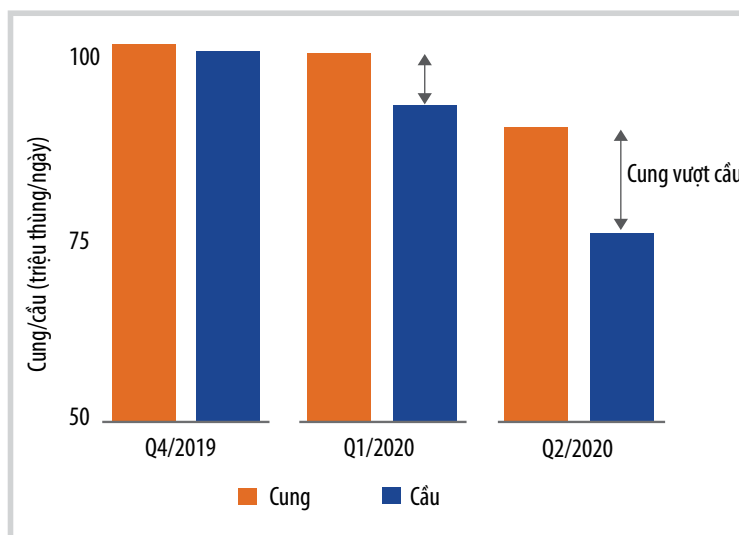
Tổng hợp số liệu dự báo của các công ty dầu khí và các tổ chức/định chế tài chính quốc tế, giá dầu Brent trong năm 2020 có thể thay đổi từ 35 - 48 USD/thùng (trung bình 42 USD/thùng). Giá dầu thô trung bình các năm 2021, 2022, 2023, 2024, 2025 lần lượt là 45, 47, 50, 55, 58 USD/thùng.

4. Ảnh hưởng của giá dầu đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và các chỉ tiêu tài chính của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

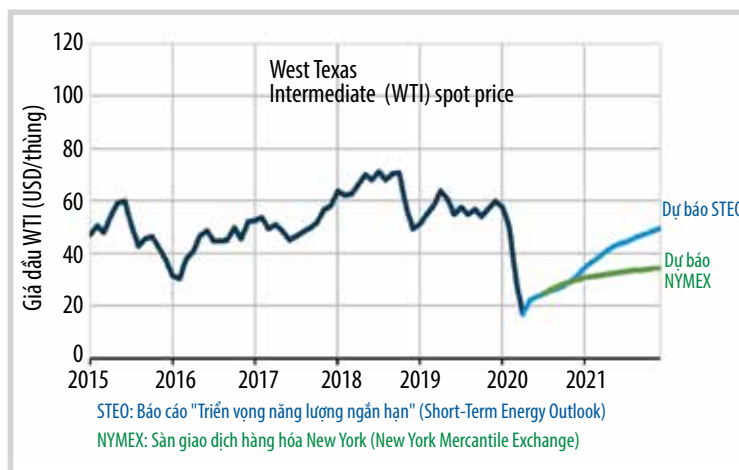
Dầu thô chiếm tỷ trọng cao trong doanh thu, nộp ngân sách Nhà nước của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN). Dầu thô là đầu vào của công nghiệp lọc, hóa dầu, công nghiệp khí, điện. Hoạt động thăm dò khai thác dầu khí dẫn dắt các dịch vụ phụ trợ (dịch vụ dầu khí, nghiên cứu khoa học...). Trong giai đoạn 2016 - 2020, tổng doanh thu bán dầu thô ước đạt 678,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 23,5% tổng doanh thu toàn Tập đoàn (2.881,5 nghìn tỷ đồng); nộp ngân sách Nhà nước từ dầu thô ước đạt 240,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 50,1% tổng nộp ngân sách Nhà nước toàn Tập đoàn (485,6 nghìn tỷ đồng).

Giá dầu tiếp tục duy trì ở mức thấp, trung bình tháng 10/2020 là 41,1 USD/thùng (giảm 2,58 USD/thùng so với tháng 9/2020) và 10 tháng đầu năm là 43,9 USD/thùng (giá dầu kế hoạch 2020 của PVN là 60 USD/thùng). Giá dầu giảm sâu đột ngột đã ảnh hưởng lớn tới kết quả kinh doanh của PVN, tính đến ngày 15/11/2020, PVN đạt tổng doanh thu ước tính đạt 487 nghìn tỷ đồng, nộp ngân sách Nhà nước 61,7 nghìn tỷ đồng.

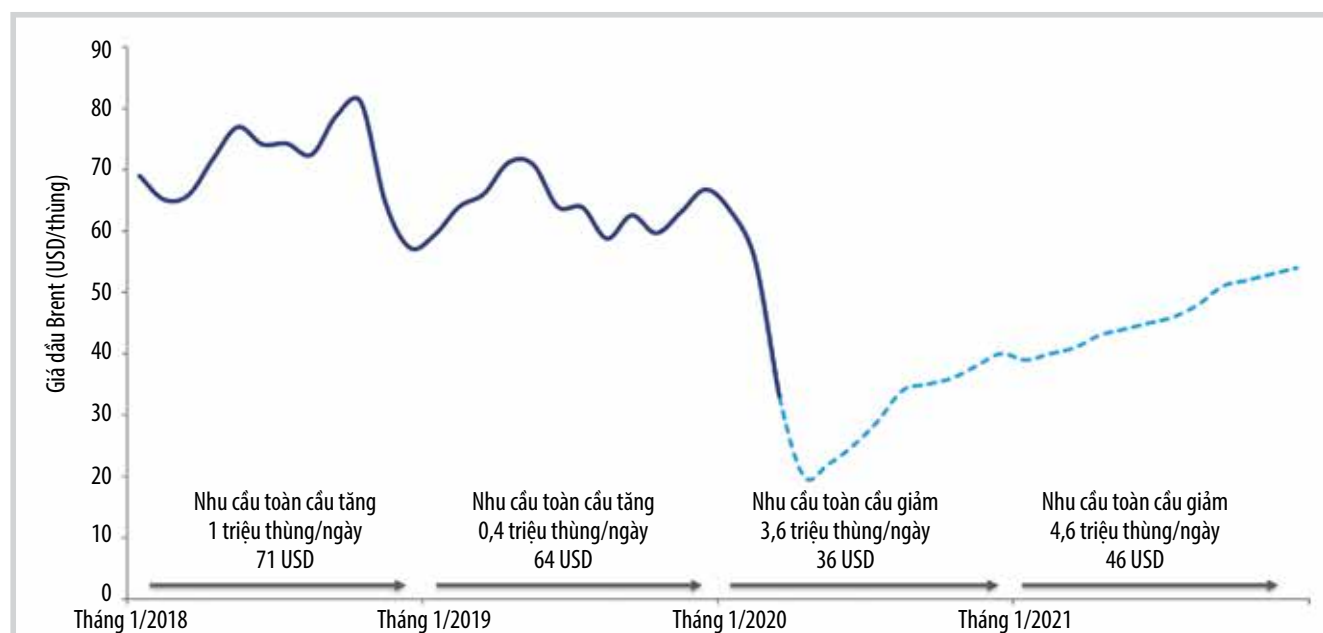
Tác động kép của giá dầu và đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả



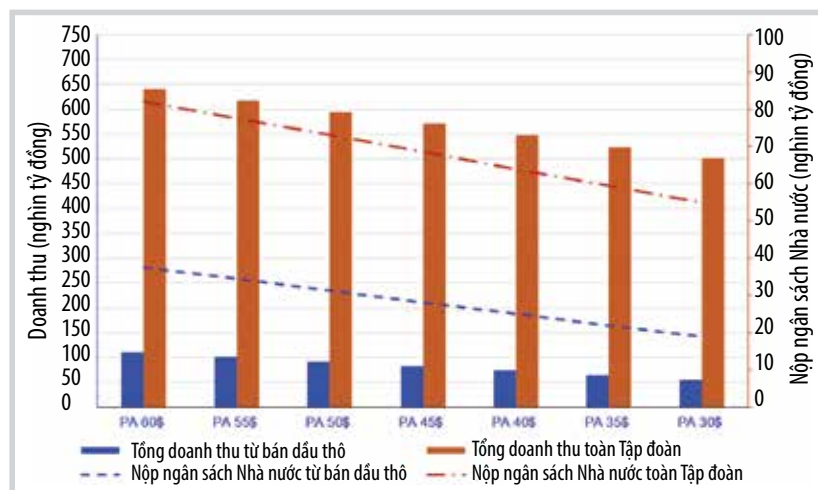
Hình 9. Dự báo cung cầu dầu ngắn hạn. Nguồn: IEA, Total



Hình 10. Dự báo giá dầu ngắn hạn của EIA [17]



Hình 11. Dự báo giá dầu ngắn hạn của Wood Mackenzie [20]



Hình 12. Các chỉ tiêu tài chính toàn Tập đoàn năm 2020 tương ứng với từng phương án giá dầu

hoạt động sản xuất kinh doanh 2 lĩnh vực (tìm kiếm thăm dò khai thác dầu khí - E&P; lọc hóa dầu, kinh doanh các sản phẩm xăng dầu - R&P) và ảnh hưởng gián tiếp tới 3 lĩnh vực (công nghiệp khí, công nghiệp điện và dịch vụ dầu khí). Trong khi giá dầu giảm tác động tiêu cực tới lĩnh vực E&P, R&P, dịch vụ dầu khí và công nghiệp khí thì lại có tác động tích cực tới lĩnh vực công nghiệp điện (điện khí) và sản xuất kinh doanh đạm do giá khí - nguyên liệu đầu vào giảm, giá thành giảm, tăng khả năng cạnh tranh. Tuy nhiên, mức độ tăng lợi nhuận của một số đơn vị được hưởng lợi từ giá dầu giảm còn khá thấp, chưa thể bù đắp phần lợi nhuận bị giảm mạnh từ các lĩnh vực E&P, R&P. Việc cơ cấu danh mục đầu tư, quản trị dòng tiền đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn vốn khi giá dầu giảm mạnh là cần thiết.

Trung bình giá dầu giảm 1 USD/thùng, doanh thu từ dầu thô của Tập đoàn giảm 1,8 nghìn tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế giảm 374 tỷ đồng, nộp ngân sách Nhà nước dầu thô giảm 620 tỷ đồng. Tại giá dầu 30 USD/thùng, các dự án khai thác dầu đều có dòng tiền âm. Các dự án khí ít bị ảnh hưởng bởi giá dầu ngay cả khi giá dầu ở ngưỡng 20 USD/thùng. Cắt giảm chi phí, dùng, giãn đầu tư cho thăm dò khai thác dầu khí là giải pháp cần phải thực hiện ngay, tuy nhiên, việc này có thể sẽ ảnh hưởng đến hệ số bù trừ lượng của Tập đoàn và các đơn vị trong thời gian tới. Các đơn vị dịch vụ dầu khí chịu ảnh hưởng gián tiếp từ giá dầu giảm. Nếu giá dầu xuống tới 30 - 35 USD/thùng, các nhà thầu sẽ tiếp tục giảm khối lượng công việc từ 20 - 30% so với kế hoạch đầu năm và yêu cầu các đơn vị cung cấp dịch vụ giảm giá dịch vụ khoảng 20 - 30%.

Tác động kép của đại dịch Covid-19 và giá dầu giảm từ đầu năm 2020 khiến nhu cầu tiêu thụ sản phẩm xăng dầu trong nước và thế giới giảm 30 - 40% so với cùng kỳ làm gia tăng lượng hàng tồn kho ở các nhà máy lọc dầu. Tuy nhiên, nhân tố khiến hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà máy khó khăn là do khoảng cách giữa giá sản phẩm và giá dầu thô đầu vào (crack spread) thấp, thậm chí có thời điểm âm.

Hoạt động kinh doanh khí trực tiếp của Công ty mẹ PVN ít chịu sự ảnh hưởng của giá dầu giảm và đại dịch Covid-19 vì các hợp đồng khí bán giá

cố định theo giai đoạn. Riêng hoạt động kinh doanh khí của Tổng công ty khí Việt Nam (PV Gas), đơn giá nhiều hợp đồng được xác định dựa theo giá dầu, giá FO, LPG, naphtha, vì vậy giá dầu giảm chỉ ảnh hưởng một phần đến hiệu quả sản xuất kinh doanh khí của PV Gas.

Các hợp đồng mua bán khí của các nhà máy điện khí đều bị ảnh hưởng bởi sự biến động của giá dầu thô trên thị trường do giá khí mua được tính trên cơ sở 46% FO và 90% FO tùy từng hợp đồng. Giá dầu giảm, dẫn đến giá mua khí giảm, giá mua điện của EVN tùy từng thời điểm cũng giảm, doanh thu giảm. Tuy nhiên, mức độ giảm giá thành cao hơn giá bán điện nên lợi nhuận của các nhà máy điện khí tăng khi giá dầu giảm.

Các nhà máy sản xuất đạm tận dụng cơ hội khi giá dầu, giá khí giảm để hạ giá thành sản xuất; trong khi đó giá bán phân bón giảm ít hơn nên kết quả sản xuất kinh doanh đạt tích cực mặc dù dịch bệnh Covid-19 và tình trạng hạn hán, ngập mặn làm cho nhu cầu tiêu thụ phân bón giảm.

Theo ước tính sơ bộ, với mức sản lượng kế hoạch khai thác dầu năm 2020 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã báo cáo Chính phủ, các Bộ/ngành (8,83 triệu tấn dầu trong nước và 9,74 tỷ m³ khí), trong trường hợp giá dầu trung bình 40 - 45 USD/thùng, doanh thu toàn Tập đoàn năm 2020 từ 547,1 - 570,6 nghìn tỷ đồng (23,3 - 24,3 tỷ USD) tương ứng giảm 14,6 - 10,9% so với kế hoạch năm (giá dầu 60 USD/thùng); nộp ngân sách Nhà nước toàn Tập đoàn từ 64 - 68,5 nghìn tỷ đồng (2,7 - 2,9 tỷ USD) tương ứng giảm 22 - 17,1% so với kế hoạch năm (tốc độ giảm nộp ngân sách Nhà nước cao hơn tốc độ giảm doanh thu toàn Tập đoàn); doanh thu từ bán dầu thô toàn Tập đoàn chiếm từ 13,3 - 14,4% tổng doanh thu toàn Tập đoàn; nộp ngân sách Nhà nước từ dầu thô chiếm từ 39,1 - 41,1% nộp ngân sách Nhà nước toàn Tập đoàn (Hình 12).

5. Kết luận

Thăm dò khai thác dầu khí và công nghiệp khí là các lĩnh vực cốt lõi, chiếm tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận sau thuế lớn nhất trong 5 lĩnh vực của Tập đoàn. Giá dầu có ảnh hưởng lớn đối với lĩnh vực thăm dò khai thác, lọc hóa dầu; các lĩnh vực khác (công nghiệp khí, điện, sản xuất kinh doanh đạm) chịu ảnh hưởng gián tiếp của giá dầu thông qua giá khí. Kết quả tìm kiếm thăm dò cho thấy tiềm năng dầu khí không như mong đợi, trong tình hình giá dầu sụt giảm mạnh như hiện tại, trữ lượng và sản lượng dầu có xu hướng giảm trong trung và dài hạn.

Giống như các cuộc suy thoái trước đây, các ảnh hưởng của giá dầu giảm luôn có khoảng thời gian trễ nhất định, các năm tiếp theo mới là khó khăn và thách thức thực sự. Với những khó khăn nặng nề như hiện nay, giống như các công ty dầu khí trên thế giới, ưu tiên trước hết là cần phải “sống được” trong cuộc suy thoái. Tập đoàn và các đơn vị cần tiếp tục thực hiện các giải pháp ứng phó trong ngắn hạn. Để tiếp tục khai thác dầu, đảm bảo nguồn thu của Chính phủ và an ninh năng lượng quốc gia, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và PVEP cần được Chính phủ hỗ trợ phần thiếu hụt do giá dầu thấp năm 2020.

Để ứng phó với tình hình giá dầu giảm và ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 cũng như những nhân tố tác động tới từng lĩnh vực chính của PVN trong giai đoạn tiếp theo, PVN cần dự báo xu hướng biến động của giá dầu; xây dựng các kịch bản ứng phó với các giải pháp ngắn hạn, trung hạn, dài hạn cho từng lĩnh vực. Bên cạnh đó, cần tiếp tục báo cáo Chính phủ/cấp có thẩm quyền hỗ trợ cho lĩnh vực E&P, đặc biệt là các dự án trọng điểm như: Lô B và Cá Voi Xanh...

Công nghiệp dầu khí giờ đây đã bước vào thời kỳ cạnh tranh gay gắt, nguồn cung tăng lên nhanh chóng do công nghệ phát triển, sự hoài nghi của nhà đầu tư, sự gia tăng áp lực của chính phủ các nước và xã hội về vấn đề biến đổi khí hậu và môi trường. Nhu cầu tiêu thụ dầu khí trong vài thập kỷ tới vẫn cao và dầu khí sẽ vẫn là một thị trường hàng nghìn tỷ USD. Cùng với xu thế sử dụng các nguồn năng lượng carbon thấp trên toàn cầu, các công ty dầu khí cần đánh giá, cơ cấu lại danh mục đầu tư và chuyển đổi mô hình hoạt động theo hướng chuyển dịch thành các công ty năng lượng.

Với mục tiêu phát triển bền vững, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cần xây dựng Chiến lược phát triển Tập đoàn đến năm 2035 và định hướng đến năm 2045 phù hợp với tình hình hiện tại, Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị, xu thế phát triển năng lượng toàn cầu;

đánh giá, xem xét định hướng phát triển thành Tập đoàn năng lượng với lĩnh vực chính vẫn là thăm dò khai thác dầu khí, các lĩnh vực năng lượng khác với tỷ trọng hợp lý; đánh giá danh mục đầu tư, điều chỉnh tỷ lệ đầu tư của các lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn, xem xét nghiên cứu, đánh giá khả năng đầu tư vào các lĩnh vực như hydro, năng lượng gió, năng lượng mặt trời...

Tài liệu tham khảo

- [1] Elena Holodny, “TIMELINE: The tumultuous 155-year history of oil prices”, 20/12/2016. [Online]. Available: <https://www.businessinsider.com/timeline-155-year-history-of-oil-prices-2016-12?fbclid=IwAR1UU9whau-J95IC5ArxJvpv4YmEKfGwqYFVKmt945ORLQfqhtZboBw7Jxc>.
- [2] BP, “Statistical review of world energy 2019”, 2019. [Online]. Available: <https://www.bp.com/content/dam/bp/business-sites/en/global/corporate/pdfs/energy-economics/statistical-review/bp-stats-review-2019-full-report.pdf>.
- [3] KBSWorld, “Unprecedented plunge in international oil prices”, 27/4/2020. [Online]. Available: http://world.kbs.co.kr/service/contents_view.htm?lang=e&menu_cate=business&id=&board_seq=383522.
- [4] Wood Mackenzie, “How will the oil price crash hit the upstream sector?”, 20/3/2020. [Online]. Available: <https://www.woodmac.com/news/feature/how-will-the-oil-price-crash-hit-the-upstream-sector/>.
- [5] Tsvetana Paraskova, “National oil companies slash exploration budgets as low price bites”, 20/5/2020. [Online]. Available: <https://oilprice.com/Latest-Energy-News/World-News/National-Oil-Companies-Slash-Exploration-Budgets-As-Low-Price-Bites.html>.
- [6] IEA, “World energy investment 2020”, 2020.
- [7] Eoin Coyne, “Global upstream M&A report - Q2 2020”, 2020. [Online]. Available: <https://www.dailyoilbulletin.com/article/2020/7/27/pandemic-hits-upstream-ma-hard-in-q2-2020/>.
- [8] Eoin Coyne, “Global upstream M&A report - Q3 2020”, 2020. [Online]. Available: https://www.evaluateenergy.com/downloads/public/GlobalQuarterlyMAREport-Q32020_FINAL5.pdf.
- [9] Ed Crooks, “The coronavirus crisis: Assessing the impact on energy”, 27/3/2020. [Online]. Available: <https://www.woodmac.com/news/opinion/the-coronavirus-crisis-assessing-the-impact-on-energy/>.

[10] Filipe Barbosa, Giorgio Bresciani, Pat Graham, Scott Nyquist, and Kassia Yanoseket, "Oil and gas after COVID-19: The day of reckoning or a new age of opportunity?", 15/5/2020. [Online]. Available: <https://www.mckinsey.com/industries/oil-and-gas/our-insights/oil-and-gas-after-covid-19-the-day-of-reckoning-or-a-new-age-of-opportunity>.

[11] BP, "Energy outlook 2019", 2019. [Online]. Available: <https://www.bp.com/content/dam/bp/business-sites/en/global/corporate/pdfs/energy-economics/energy-outlook/bp-energy-outlook-2019.pdf>.

[12] Jordan Fabian, "Trump signs \$484 billion package to rescue small businesses", 24/4/2020. [Online]. Available: <https://www.bloomberg.com/news/articles/2020-04-24/trump-signs-484-billion-virus-rescue-package>.

[13] TheLocal, "Workers and restaurants benefit from Germany's new €10 billion coronavirus packages", 23/4/2020. [Online]. Available: <https://www.thelocal.de/20200423/germany-announces-new-10-billion-euro-virus-package>.

[14] John Follain and Alessandra Migliaccio, "Italy set for \$60 billion stimulus to battle Coronavirus economic hit", 13/5/2020. [Online]. Available: <https://www.bloomberg.com/news/articles/2020-05-13/italy-set-for-55-billion-euro-stimulus-barring-any-more-delays>.

[15] EIA, "Where our oil comes from?", 2020. [Online]. Available: <https://www.eia.gov/energyexplained/oil-and-petroleum-products/where-our-oil-comes-from.php>.

[16] Ed Crooks, "Assessing the risks to future oil demand", 2020. [Online]. Available: <https://www.woodmac.com/news/opinion/assessing-the-risks-to-future-oil-demand/>.

[17] EIA, "Short term energy outlook", 2020. [Online]. Available: <https://www.eia.gov/outlooks/steo/report/prices.php>.

[18] Eni, "Eni results for the third quarter and nine months of 2020", 28/10/2020. [Online]. Available: <https://www.eni.com/assets/documents/press-release/migrated/2020-en/10/eni-third-quarter-2020-ceo-claudio-descalzi-comments-results.pdf>.

[19] SP Global, "Stress testing energy companies in the current environment", 2020. [Online]. Available: <https://www.spglobal.com/marketintelligence/en/news-insights/blog/stress-testing-energy-companies-in-the-current-environment>.

[20] Wood Mackenzie, "Macro oils short - term outlook: Collapsing demand sets the term in the battle for market share", 30 March 2020.

[21] IEA, "Global energy review 2020", 2020. [Online]. Available: <https://www.iea.org/reports/global-energy-review-2020>.

IMPACTS OF CRUDE OIL PRICES AND COVID-19 PANDEMIC ON PETROVIETNAM'S PRODUCTION AND BUSINESS

Nguyen Anh Duc, Nguyen Thi Thuy Tien, Nguyen Huong Chi

Vietnam Oil and Gas Group

Email: ducna@pvn.vn

Summary

The oil and gas industry is experiencing the third oil price crisis within 12 years. The 2020 crisis is completely different from the previous oil price crises: supply exceeds demand, which has been simultaneously unfolding with the impact of the Covid-19 pandemic. Although the extent of the impact and the timing of this crisis are difficult to predict, it can be seen that even with a fundamental change, the oil and gas industry will hardly return to a period of vigorous development as before. Despite the massive oil price crisis, crude oil is still the world's leading fuel. The oil and gas industry needs to have strong transformations in order to ensure safe and profitable operations in the toughest conditions.

The article assesses the oil price crisis history, analyses the impacts of the crisis and the Covid-19 pandemic on the production and business of the Vietnam National Oil and Gas Group in 2020, and gives some suggestions for its sustainable development.

Key words: Oil price, crisis, Covid-19 pandemic, petroleum exploration and production.